

Số: /KH-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH Triển khai thực hiện công tác trẻ em năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 1182/KH-SYT ngày 05/02/2026 của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện công tác trẻ em năm 2026. Căn cứ vào tình hình thực tế, yêu cầu đặt ra đối với công tác trẻ em trong tình hình mới, UBND xã Ngọc Liên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác trẻ em năm 2026 trên địa bàn xã, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về trẻ em trên địa bàn xã gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đảm bảo tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, pháp luật về trẻ em. Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thiết yếu cho trẻ em. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến trẻ em, giảm thiểu nguy cơ xâm hại, tai nạn, thương tích; từng bước xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện để trẻ em được phát triển toàn diện, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thúc đẩy sự phát triển bền vững tại xã Ngọc Liên.

2. Yêu cầu

- Các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị cấp xã và các thôn chủ động xây dựng lồng ghép và triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về trẻ em và các chương trình, kế hoạch, đề án của UBND xã để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn xã.

- Kết hợp hiệu quả việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch với các nội dung, hoạt động của các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan của Sở để tận dụng nguồn lực sẵn có, tối đa hóa kết quả, hiệu quả công tác trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt tiêu chuẩn xã phù hợp với trẻ em.
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 08 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 91%.
- Chỉ tiêu 3:
 - + Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1000 trẻ đẻ sống xuống dưới 1‰;
 - + Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 3‰;

+ Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 05 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 5‰.

- Chỉ tiêu 4:

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 12%;

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi dưới 13%.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin đạt trên 94,12%; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 96%.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 0%.

- Chỉ tiêu 7: Duy trì tỷ lệ cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh hợp vệ sinh đạt 100%.

2. Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống còn 1,32%; tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp đạt 96%.

- Chỉ tiêu 9: Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại còn dưới 3,5% trên tổng số trẻ em.

- Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5-17 tuổi dưới 2%.

- Chỉ tiêu 11: Giảm thiểu tối đa trẻ em bị tai nạn thương tích và trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích.

- Chỉ tiêu 12: 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Thực hiện mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2% đến 3%.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em được khai sinh đúng hạn đạt 99%

3. Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 100%.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 05 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,5%.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt tỷ lệ trên 99,5%. Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt trên 98%; tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,11%.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt trên 99,8%, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp THCS dưới 0,14%.

- Chỉ tiêu 19: Tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em đạt 95%.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 50%; Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 82%.

- Chỉ tiêu 21: Duy trì xã có cơ sở vật chất văn hóa, thể thao dành cho trẻ em đạt 97%.

4. Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp đạt 31%.

- Chỉ tiêu 23: Tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em đạt 86%.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 31%

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em

- Tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện công tác trẻ em theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương đảm bảo cụ thể hóa, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã và chức năng quản lý nhà nước của ngành.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình trẻ em và các vấn đề liên quan đến trẻ em trên địa bàn để kịp thời phát hiện, chủ động áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Chủ động rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật về trẻ em. Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung chưa phù hợp với thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trẻ em

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chương trình, kế hoạch về trẻ em. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu trẻ em phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính sách.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý dữ liệu trẻ em

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả việc thu thập, cập nhật thông tin trẻ em vào Sổ theo dõi trẻ em trong hộ gia đình và nhập liệu đầy đủ vào Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; đảm bảo toàn bộ trẻ em trong Bộ chỉ tiêu số liệu được quản lý theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và dùng chung.

- Thực hiện kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu trẻ em với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu xã hội khác theo quy định; đảm bảo đồng bộ dữ liệu từ cơ sở đến cấp trên, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện các mục tiêu, chính sách vì trẻ em.

- Nghiên cứu, xây dựng và từng bước triển khai các ứng dụng số trên thiết bị di động nhằm tiếp nhận, phản ánh, theo dõi và xử lý các vụ việc liên quan đến trẻ em; tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn trong quản lý sức khỏe trẻ em, quản lý, vận hành Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở và các cơ sở trợ giúp xã hội; đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác phân loại, xác minh, can thiệp, hỗ trợ và xử lý các vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

3. Phòng ngừa, phát hiện, can thiệp và hỗ trợ trẻ em

- Duy trì, củng cố và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, đảm bảo kết nối với các dịch vụ công tác xã hội, trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý, đáp ứng yêu cầu bảo vệ trẻ em ở cả 03 cấp độ: phòng ngừa – hỗ trợ - can thiệp.

- Kiến tạo mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại thôn, tổ dân phố; phát huy vai trò phát hiện sớm, báo tin kịp thời các nguy cơ và vụ việc xâm hại trẻ em.

- Củng cố, nâng cao năng lực cho các trung tâm, đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên biệt, đặc biệt là năng lực ứng phó, kết nối khẩn cấp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em, nhất là giữa các ngành Y tế, Công an, Giáo dục và Đào tạo; xác định rõ vai trò, trách nhiệm từng ngành trong việc xử lý các vụ việc trẻ em bị xâm hại.

- Thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ tình hình trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt (trẻ lang thang, lao động sớm, không có nơi cư trú ổn định...) để chủ động xây dựng và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

- Xây dựng môi trường sống an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em: Chủ động rà soát, loại bỏ các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường kiểm tra môi trường sinh hoạt của trẻ tại trường học và các địa điểm công cộng. Đẩy mạnh lắp đặt, duy trì hệ thống giám sát, cảnh báo và đảm bảo an toàn (camera, biển cảnh báo, rào chắn, biển chỉ dẫn, còi cứu hộ, lực lượng tuần tra v.v...) tại các khu vực thường xuyên xảy ra hoặc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn, thương tích nhằm kịp thời phát hiện, hỗ trợ trẻ em.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các cơ sở trợ giúp xã hội có nuôi dưỡng trẻ em trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý và giải thể các cơ sở tự phát, không đủ điều kiện hoạt động theo quy định. Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ và quản lý các cơ sở đạt chuẩn thông qua hệ thống dữ liệu tập trung, đảm bảo mọi trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng được chăm sóc trong môi trường an toàn, lành mạnh.

4. Đổi mới công tác truyền thông và tập huấn nâng cao năng lực

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về trẻ em; tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng ngừa

xâm hại, tai nạn, thương tích và đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em, tập trung ưu tiên tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương thức truyền thông, đa dạng hóa sản phẩm truyền thông. Lồng ghép nội dung truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng, an toàn số cho trẻ em phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số. Việc kết hợp hiệu quả giữa truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, gia đình và toàn xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông đưa tin, phát sóng các thông điệp, phóng sự, tin, bài về thực hiện quyền trẻ em nhất là trong các sự kiện, đợt cao điểm như Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường v.v... Nội dung tuyên truyền phổ biến về các kênh tiếp nhận, hỗ trợ, xử lý thông tin về trẻ em, đặc biệt là Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và Tổng đài Ngôi nhà Ánh Dương 18001744; phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; đảm bảo thực hiện các quyền của trẻ em; phê phán, ngăn chặn các hành vi xâm phạm nghiêm trọng quyền sống của trẻ em, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em; quan tâm đến chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc cho trẻ em; giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng, nâng cao năng lực về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công tác viên làm công tác trẻ em các ngành, các cấp nhằm tăng cường kiến thức, kỹ năng đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.

- Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên tại các cơ sở trợ giúp xã hội và nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở y tế; nâng cao năng lực quản lý, cung cấp, kết nối các dịch vụ bảo vệ trẻ em phù hợp để kịp thời phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

5. Củng cố hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ, đảm bảo an sinh xã hội

- Xây dựng, hướng dẫn thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại gia đình, nhà trường, cộng đồng, tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm nâng cao năng lực, cải thiện chất lượng và khả năng tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em, dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em và gia đình, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Đẩy mạnh các hoạt động vận động nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, trang bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; duy trì, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các cấp (*trong đó chú trọng đến hoạt động tư vấn, hỗ trợ giúp trẻ phục hồi về tâm lý, thể chất và tinh thần khi bị xâm hại, bạo lực cũng như tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho trẻ*).

- Đảm bảo mọi trẻ em, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt đều được tiếp cận dịch vụ thiết yếu về y tế, giáo dục một cách công bằng, liên tục và có chất lượng; đảm bảo đầy đủ quyền lợi khám chữa bệnh cho trẻ em theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện việc xây dựng xã, phù hợp với trẻ em và xây dựng, thí điểm, duy trì, nhân rộng các mô hình về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; mô hình tập huấn kết nối dịch vụ và hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục toàn diện, v.v..

6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, đặc biệt là công tác phòng, chống xâm hại trẻ em và phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em để phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

- Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha, mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; kiểm tra, giám sát, kịp thời rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

7. Đảm bảo nguồn lực trong việc thực hiện quyền trẻ em

- Về nguồn nhân lực: Rà soát, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo công tác trẻ em các cấp; phân công công chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trẻ em, đảm bảo ổn định, lâu dài; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, có chuyên môn sâu, toàn diện đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên làm công tác trẻ em tại cơ sở nhằm đảm bảo việc nắm bắt, quản lý trẻ em, các vấn đề có liên quan đến trẻ em, đặc biệt là các trường hợp trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị xâm hại và bị vi phạm quyền trẻ em được kịp thời, can thiệp hiệu quả ngay từ cơ sở.

- Về nguồn kinh phí: Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước đồng thời tăng cường việc huy động, vận động các nguồn lực trong và ngoài nước, đẩy mạnh thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế để hỗ trợ thực hiện công tác trẻ em, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh. Tích cực trao đổi và áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các quốc gia, tổ chức quốc tế về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

8. Ứng phó thiên tai, thảm họa và đảm bảo an toàn cho trẻ em

Theo dõi, cập nhật danh sách trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ dễ tổn thương nhằm chủ động xây dựng phương án sơ tán, cứu trợ và hỗ trợ ưu tiên cho trẻ em khi xảy ra thiên tai, thảm họa và các tình huống đặc thù.

Đồng thời, thiết lập kênh thông tin liên lạc khẩn cấp trong việc tổ chức ứng phó, đảm bảo an toàn và chăm sóc kịp thời cho trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách được bố trí để thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về trẻ em theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Từ nguồn vận động xã hội hóa hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch gắn với chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn xã năm 2026.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả công tác trẻ em năm 2026. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo/nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, đội ngũ công tác viên; bố trí công chức, viên chức làm công tác trẻ em theo quy định; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phòng ngừa vi phạm quyền trẻ em.

- Thường xuyên rà soát, phát hiện các nguy cơ mất an toàn đối với trẻ em (tai nạn, thương tích, xâm hại, bỏ rơi, lang thang v.v...); theo dõi, rà soát nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt nhằm tổ chức can thiệp, hỗ trợ kịp thời và phối hợp kết nối các dịch vụ trợ giúp phù hợp nhằm hạn chế phát sinh mới và từng bước giảm các trường hợp trẻ em lang thang, bị bỏ rơi.

- Phối hợp kiểm tra, rà soát các cơ sở tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trên địa bàn; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các cơ sở hoạt động tự phát, không đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Chủ động xây dựng, rà soát, cập nhật phương án sơ tán, cứu trợ, hỗ trợ trẻ em khi xảy ra thiên tai, thảm họa; kịp thời thống kê, báo cáo theo quy định.

- Tổ chức hoạt động tập huấn, trao đổi nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công tác viên làm công tác trẻ em tại xã; tập huấn nâng cao nhận thức cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về các kiến thức liên quan đến quyền trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em...

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động thay đổi hành vi về bảo vệ chăm sóc trẻ em; phát triển thể lực và tâm vóc trẻ em cho lãnh đạo và đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em, cho cha mẹ trẻ em, trẻ em và các tầng lớp nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của cả cộng đồng.

- Triển khai thực hiện tốt hoạt động tiếp nhận thông tin về các trường hợp trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại (qua Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111, Tổng đài Ngôi nhà Ánh Dương Thanh Hóa 18001744 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân), đánh giá mức độ tổn hại, nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp để kết nối, cung cấp các dịch vụ trợ giúp kịp thời (tư vấn tâm lý, pháp lý, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ an toàn cho trẻ em v.v...)

- Tham mưu Kế hoạch và tổ chức các hoạt động cao điểm trong năm: Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu cho trẻ em và lồng ghép tổ chức các hoạt động lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng các văn bản liên quan đến trẻ em tại địa phương.

- Thu thập, quản lý số liệu trẻ em, kết quả thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn, cập nhật dữ liệu trẻ em vào hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; hướng dẫn, kết nối, hỗ trợ theo hệ thống bảo vệ trẻ em các trường hợp trẻ em cần được bảo vệ

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất, phối hợp với Trạm Y tế xã trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm theo thẩm quyền nếu để xảy ra vi phạm quyền trẻ em trên địa bàn mà không kịp thời phát hiện, xử lý.

- Xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em theo quy định; huy động nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho công tác trẻ em.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Tham mưu xây dựng các kế hoạch, chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em; phòng chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi.

- Theo dõi phát triển thể chất gắn với khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh tật và can thiệp sớm cho trẻ em theo kế hoạch hằng năm. Nghiên cứu, xây dựng các mô hình, đề án về bảo vệ chăm sóc trẻ em như: mô hình phục hồi chức năng, can thiệp sớm, trợ giúp cho trẻ em khuyết tật dựa vào gia đình, cộng đồng có sự hỗ trợ từ Trạm y tế, đội ngũ nhân viên y tế; duy trì và nhân rộng các mô hình bảo vệ chăm sóc trẻ em đang triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

- Triển khai nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho trẻ em nói chung, nhóm trẻ em dễ bị tổn thương nói riêng; sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn thương tích; khám, điều trị cho trẻ em: bị nhiễm HIV/AIDS, bị xâm hại, bị bỏ rơi, có dấu hiệu nghi ngờ bị xâm hại; chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, mồ côi, khuyết tật...

- Tăng cường tập huấn nâng cao kiến thức cho viên chức phụ trách công tác chăm sóc trẻ em tại trạm y tế, nhân viên y tế các điểm trạm và trường học về kỹ năng chăm sóc, bảo vệ trẻ em: phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, ngộ độc thực phẩm trẻ em; phòng, chống các bệnh

truyền nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân ở trẻ em; chế độ dinh dưỡng hợp lý, phòng suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì ở trẻ em...

- Theo dõi, cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho trẻ em trên địa bàn bảo đảm chính xác, đầy đủ.

- Phối hợp với các cơ quan giám định pháp y thuộc thẩm quyền ưu tiên giám định kịp thời đối với trẻ em là nạn nhân của các vụ bạo lực, xâm hại trẻ em, trẻ em bị bỏ rơi.

- Phối hợp kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội; kiểm tra an toàn thực phẩm tại trường học.

- Tổng hợp, báo cáo UBND xã về kết quả thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em theo quy định.

3. Văn phòng HĐND - UBND xã

- Thực hiện các biện pháp tăng cường bảo vệ trẻ em trong quá trình xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; chủ động thực hiện trợ giúp pháp lý đối với trẻ em, đặc biệt trẻ em trong các vụ xâm hại, trẻ em khuyết tật, bảo đảm thân thiện, hiệu quả.

- Hướng dẫn việc đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định; tham mưu

UBND xã quản lý công tác nuôi con nuôi trên địa bàn; phối hợp với Công an, các phòng, ban, ngành xã thực hiện các biện pháp phòng ngừa các hành vi lợi dụng việc nuôi con nuôi để mua bán trẻ em.

- Phối hợp tăng cường kiểm tra, thực hiện pháp luật nuôi con nuôi, bảo đảm trẻ em bị bỏ rơi được đăng ký khai sinh đảm bảo quyền trẻ em theo quy định.

4. Phòng Kinh tế

- Bố trí ngân sách để thực hiện công tác trẻ em, thực hiện các chính sách cho trẻ em theo đúng quy định; ưu tiên tỷ lệ ngân sách đảm bảo nâng cao chất lượng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Phối hợp rà soát các địa điểm có nguy cơ gây đuối nước trẻ em để triển khai các biện pháp khắc phục, thông tin cảnh báo kịp thời; triển khai biện pháp phòng ngừa, khắc phục tại 100% các địa điểm thường xảy ra hoặc có nguy cơ đuối nước trẻ em để người dân biết và phòng ngừa

5. Trung tâm cung ứng Dịch vụ công xã

- Phối hợp tăng cường đưa tin, bài, thời lượng, thời gian phù hợp tuyên truyền về công tác trẻ em nói chung, phòng chống xâm hại và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em nói riêng trên địa bàn xã; biểu dương tập thể, cá nhân nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật quyền trẻ em, xâm hại trẻ em.

- Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh trong gia đình, từng bước xóa bỏ tình trạng bạo lực gia đình, tảo hôn, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và những hủ tục lạc hậu đối với trẻ em; trang bị cho gia đình kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em, kiến thức và kỹ năng phòng chống tai

nạn thương tích cho trẻ em, thực hiện quyền trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp phổ cập bơi và dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, trong đó ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động cao điểm trong năm: Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu cho trẻ em đảm bảo an toàn, vui tươi và lành mạnh, kết hợp với quảng bá, giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; đề xuất UBND xã kiểm tra chuyên đề và đề xuất xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động trên môi trường mạng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ hình ảnh, thông tin đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em.

6. Công an xã

- Thực hiện tốt quản lý nhân khẩu trên địa bàn, đặc biệt với các nhóm trẻ em có nguy cơ cao bị bạo lực, xâm hại, bóc lột như trẻ em làm việc xa gia đình, trẻ em sống trong gia đình mắc tệ nạn xã hội, cha mẹ ly hôn, trẻ em lang thang...

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội xã trao đổi, cung cấp thông tin trẻ em bị xâm hại trên địa bàn để đảm bảo công tác can thiệp, trợ giúp trẻ em kịp thời, hiệu quả; tiếp nhận danh sách, thực hiện đối chiếu, xác thực thông tin và cung cấp mã định danh trẻ em, ký và bàn giao danh sách cho cán bộ chuyên trách về trẻ em để nhập dữ liệu trẻ em vào hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND xã thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng đầy đủ các chính sách an sinh, học tập, chăm sóc sức khỏe.

- Chủ trì trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em bị xâm hại; thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Thường xuyên rà soát các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn xã để đơn đốc điều tra, xử lý dứt điểm, không để xảy ra vụ việc tồn đọng, kéo dài trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không xử lý vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; vận động hội viên, đoàn viên và toàn xã hội lên án mạnh mẽ, phát hiện, thông tin, tố giác kịp thời các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường triển khai và duy trì thực hiện các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em về các vấn đề của trẻ em (tổ chức Diễn đàn trẻ em, mô hình quyền tham gia của trẻ em, tổ chức lấy ý kiến của trẻ em...); tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa nghệ thuật, trò chơi dân gian truyền thống sinh động, hấp dẫn thu hút trẻ em tham gia, đồng thời giáo dục trẻ em giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- Chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ: Phát huy vai trò của hội viên phụ nữ trong việc tuyên truyền phòng, chống xâm hại trẻ em và nắm bắt tình hình trẻ em tại địa bàn để có biện pháp hỗ trợ kịp thời; duy trì và nhân rộng các mô hình chăm sóc và bảo vệ trẻ em như: “mẹ đỡ đầu”...

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách góp phần thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn xã.

8. Các trường học trên địa bàn xã

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, văn hóa, lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc; tăng cường tuyên truyền, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục trên địa bàn, cho học sinh về quyền trẻ em, kỹ năng sống, đặc biệt là quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ, kiến thức, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đặc biệt là phòng chống đuối nước.

- Chủ động nắm bắt tình hình học sinh trong trường học, có kênh tiếp nhận, xử lý thông tin về xâm hại, bạo lực trong trường học; chủ động phối hợp với công an tăng cường kiểm tra, có các giải pháp bảo vệ an toàn cho trẻ em trước tình hình xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích trong nhà trường và khu vực xung quanh trường học.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục về đạo đức có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa, ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em; nghiên cứu xây dựng chương trình giáo dục hỗ trợ hòa nhập cho trẻ em theo từng lứa tuổi, bảo đảm mọi trẻ được đến trường đầy đủ, không bị kỳ thị.

- Rà soát, đánh giá các nguy cơ gây mất an toàn trong môi trường học tập để có biện pháp phòng ngừa hiệu quả; quan tâm lắp đặt, cải thiện hệ thống giám sát (camera, giám thị...) tại các khu vực có nguy cơ để phát hiện, bảo vệ trẻ em và xử lý kịp thời.

- Triển khai thực hiện hiệu quả điểm tư vấn, tham vấn trẻ em trong trường học để kịp thời tiếp nhận, phát hiện các thông tin về trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục; thực hiện các giải pháp, tạo điều kiện tốt nhất để trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại tình dục sớm được quay lại học tập, hòa nhập trong môi trường giáo dục.

- Thực hiện các giải pháp để đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục giữa các nhóm học sinh khác nhau.

- Chịu trách nhiệm trước UBND xã về việc để xảy ra các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em và tai nạn thương tích dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng trong trường học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em”.

9. Đối với Trường các thôn, làng

- Thường xuyên rà soát biến động số liệu trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh, đặc biệt nhóm trẻ em có nguy cơ cao bị bạo lực, xâm hại, bóc lột như trẻ em làm việc xa gia đình, trẻ em sống trong gia đình mắc tệ nạn xã hội, cha mẹ ly hôn, trẻ em bị mua bán bắt cóc, trẻ em lang thang...

- Tập trung rà soát, nắm chắc các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao như: phụ nữ có thai ngoài ý muốn, mẹ đơn thân, bố mẹ li hôn... để đề xuất các biện pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả nhằm hạn chế tối đa phát sinh mới trẻ em bị bỏ rơi.

- Nắm bắt các vụ việc liên quan đến trẻ em kịp thời, hiệu quả; báo cáo vụ việc vi phạm quyền trẻ em, xâm hại trẻ em, trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các mô hình “Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em”, “Cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em” trên địa bàn thôn.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện do ngân sách Nhà nước đảm bảo trong dự toán ngân sách hàng năm UBND xã theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

UBND xã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp thực hiện; yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- UBMTTQ VN, các Đoàn thể xã (p/h);
- Trường các phòng chuyên môn;
- Công an, Trạm y tế xã;
- Trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn/ làng;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Khánh